TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 146, 212, 213, Điều 370, 371, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Vũ Đình T - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu K, Thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

CCCD số: 036075012459 Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Tổng cục cảnh sát, Bộ công an.

+ Cao Thị Th - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu K, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

CCCD số: 038182010672 Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Tổng cục cảnh sát, Bộ công an.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình T và chị Cao Thị Th xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã H (nay là thị trấn H), huyện Q, tỉnh T vào ngày 20/11/2007. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng đầu năm 2018 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên các đương sự đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung là các cháu Vũ Toàn Th (sinh ngày 03/02/2008); Cháu Vũ Mai Ph và Vũ Tâm Nh (cùng sinh ngày: 30/10/2010). Nguyện vọng của cả ba cháu là là muốn sống cùng mẹ. Nay ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cả ba cháu cho chị Cao Thị Th là người chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. chị Thủy không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đình T tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình T và chị Cao Thị Th.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Toàn Th (sinh ngày 03/02/2008); Cháu Vũ Mai Ph và Vũ Tâm Nh (cùng sinh ngày: 30/10/2010) cho chị Cao Thị Th là người

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Đình T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đình T tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được đối trừ hết vào số tiền t ạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012824 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Người yêu cầu;
-VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
-TAND tỉnh Thanh Hóa (Phòng KTNV);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
-UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lữ Thị Mai